

Số: **58** /2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **21** tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc bản đồ  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Đo đạc và bản đồ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 467/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: PCVP UBND tỉnh và các CV;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc và bản đồ  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2020/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

- a) Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
- b) Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ.

**Điều 2. Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 (sau đây gọi tắt là Hệ VN-2000)**

1. Hệ thống tọa độ các cấp hạng, hệ thống các bản đồ địa hình, bản đồ nền, bản đồ địa chính, bản đồ hành chính và các loại bản đồ chuyên đề khác phải thiết lập trên Hệ VN-2000, kinh tuyến trục theo quy định.

2. Các sản phẩm đo đạc và bản đồ được thành lập trước đây theo Hệ HN-72 hoặc Hệ tọa độ, độ cao chuyên ngành, trước khi sử dụng phải chuyển sang Hệ VN-2000, kinh tuyến trục theo quy định.

**Điều 3. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ và dữ liệu không gian địa lý**

1. Dữ liệu đo đạc và bản đồ và dữ liệu không gian địa lý phải được tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam.

2. Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thống nhất vận hành, lưu trữ tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh - Sở Thông tin và Truyền thông. Các sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, cập nhật dữ liệu đo đạc và bản đồ, dữ liệu không gian địa lý chuyên ngành của đơn vị vào cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải được kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu theo quy định trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để khai thác sử dụng.

4. Căn cứ chiến lược phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổng thể 05 năm, hàng năm và đầu tư xây dựng, đảm bảo dữ liệu không gian địa lý quốc gia thuộc tỉnh được vận hành đồng bộ và kết nối với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam trước năm 2025.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia khi sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý nhà nước, hành chính công, dịch vụ công; trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, quản lý đất đai.

6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dữ liệu không gian địa lý vào sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

#### **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân**

1. Được quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, dữ liệu không gian địa lý quốc gia; tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ.

2. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ các công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ theo quy định của pháp luật.

3. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.

4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh phải có Giấy phép hoạt động hoặc Chứng chỉ hành nghề; khi thực hiện phải thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã những nội dung thực hiện.

6. Nghiêm cấm các hoạt động đo đạc và bản đồ quy định tại Điều 6 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

## **Chương II HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ**

### **Điều 5. Các hoạt động đo đạc, bản đồ trong quy định này bao gồm:**

1. Xây dựng, bảo trì, vận hành công trình hạ tầng đo đạc.
2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000; 1/5000.
3. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.
4. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
5. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính.
6. Thành lập bản đồ hành chính.
7. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm.
8. Quản lý nhà nước về viễn thám.
9. Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ cứu hộ, cứu nạn.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ.
11. Lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
12. Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
13. Lập thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật dự toán đo đạc và bản đồ.
14. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc bản đồ, quyền nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc bản đồ.

#### **Điều 6. Xây dựng, bảo trì, vận hành công trình hạ tầng đo đạc**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng và quản lý công trình hạ tầng đo đạc trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- a) Mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành;
- b) Trạm định vị vệ tinh chuyên ngành.

2. Các cơ quan được giao làm chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đo đạc sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định. Sau khi hoàn thành xây dựng mốc đo đạc, chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục bàn giao thực địa về hiện trạng mốc và hành lang bảo vệ cho Ủy ban nhân dân cấp xã; bàn giao danh sách và sơ đồ vị trí mốc cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư dự án xây dựng trạm định vị vệ tinh chuyên ngành.

#### **Điều 7. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000; 1/5000**

1. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia được xây dựng đồng bộ thống nhất trong cả nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000; 1/5000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, cửa sông, cảng biển thuộc địa bàn tỉnh.

3. Yêu cầu, phương thức, nội dung, chu kỳ cập nhật thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

4. Các chủ đầu tư khi triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh có sử dụng dữ liệu bản đồ nền địa hình phải sử dụng từ nguồn cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia.

#### **Điều 8. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia**

1. Dữ liệu không gian địa lý quốc gia thuộc trách nhiệm tổ chức triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

- a) Dữ liệu địa chính;
- b) Dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- c) Dữ liệu bản đồ hiện trạng công trình ngầm;

- d) Dữ liệu bản đồ về cứu hộ, cứu nạn;
- e) Dữ liệu bản đồ quy hoạch tỉnh, dữ liệu bản đồ quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ngành có trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

### **Điều 9. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính**

Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

### **Điều 10. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính**

1. Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính là hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính và xác định địa giới hành chính.

2. Nội dung đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính trong Quy định này bao gồm:

- a) Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- b) Đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đo đạc, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do tác động của tự nhiên và quá trình phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Đo đạc phục vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

### **Điều 11. Thành lập bản đồ hành chính**

1. Bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập, cập nhật khi có sự thay đổi liên quan đến đơn vị hành chính.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

### **Điều 12. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm**

1. Nội dung, quy chuẩn kỹ thuật đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

2. Các tổ chức được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư khi triển khai xây dựng công trình ngầm phải tiến hành đồng thời đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm và giao nộp một bộ bản đồ số hiện trạng công trình ngầm cho Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

### **Điều 13. Quản lý nhà nước về viễn thám**

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thám thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

2. Báo cáo về hoạt động viễn thám thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

**Điều 14. Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ cứu hộ, cứu nạn**

1. Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ cứu hộ, cứu nạn phải được thực hiện kịp thời khi có yêu cầu của của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp kịp thời thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản đồ phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu của của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 15. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ**

1. Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ phải được xây dựng, tổng hợp từ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, bao gồm:

- a) Dữ liệu về mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành;
- b) Dữ liệu nền thông tin địa lý và bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000; 1/5000;
- c) Dữ liệu đo đạc và bản đồ địa chính;
- d) Dữ liệu bản đồ hành chính;
- đ) Dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- e) Dữ liệu đo đạc và bản đồ công trình ngầm;
- g) Dữ liệu đo đạc và bản đồ phục vụ cứu hộ, cứu nạn;
- h) Dữ liệu bản đồ quy hoạch tỉnh; quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;
- i) Dữ liệu bản đồ quy hoạch các chuyên ngành.

2. Dữ liệu đo đạc và bản đồ do các sở, ngành quản lý tại điểm 1 Điều này phải được tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và cung cấp về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ quốc gia.

**Điều 16. Lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ**

1. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được chủ đầu tư dự án giao nộp để lưu trữ, trao đổi, khai thác sử dụng theo quy định.

2. Các sở, ngành có trách nhiệm lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý, đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Quy định về lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

**Điều 17. Quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ**

1. Sản phẩm đo đạc và bản đồ của các chuyên ngành phải được kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu theo quy định trước khi đưa vào khai thác sử dụng.

2. Các cơ quan trên địa bàn tỉnh được cấp thẩm quyền giao làm chủ đầu tư các nhiệm vụ có hạng mục đo đạc bản đồ chịu trách nhiệm về sản phẩm do mình quản lý; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định chất lượng.

3. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ và thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

4. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đo đạc bản đồ do mình tạo ra.

**Điều 18. Lập, thẩm định các dự án đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Lập, thẩm định các dự án đo đạc và bản đồ bao gồm lập, thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ (gọi tắt là lập, thẩm định Thiết kế kỹ thuật) và lập, thẩm định Dự toán chi tiết.

2. Các tổ chức khi được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư các dự án đo đạc và bản đồ trong quy định này, có trách nhiệm lập Thiết kế kỹ thuật và Dự toán chi tiết gửi cơ quan thẩm định và trình phê duyệt theo quy định.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế kỹ thuật đối với dự án xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000, 1/5000; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định Thiết kế kỹ thuật đối với các dự án có nội dung hoạt động đo đạc bản đồ còn lại thuộc Quy định này.

4. Trường hợp trích đo địa chính, trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, quy hoạch phân lô bán đấu giá, chủ đầu tư lập Phương án thi công gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi phê duyệt. Nội dung chính Phương án thi công gồm:

- a) Căn cứ để lập phương án;
- b) Tóm tắt mục tiêu, yêu cầu, phạm vi nhiệm vụ, khối lượng công việc;
- c) Tóm tắt giải pháp kỹ thuật và tổ chức thực hiện;
- d) Kinh phí thực hiện.

**Điều 19. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc bản đồ, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

a) Tổ chức kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục bắt buộc có giấy phép phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép theo quy định;

b) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có giá trị trong cả nước, có thời hạn ít nhất là 05 năm và được gia hạn;

c) Điều kiện để được cấp giấy phép quy định tại Điều 52, Luật Đo đạc bản đồ năm 2018;

## 2. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ

a) Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là văn bản xác nhận năng lực hành nghề cho cá nhân khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018 và có giá trị trong cả nước;

b) Mỗi chứng chỉ hành nghề cấp cho một hoặc một số nội dung hành nghề theo Danh mục quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

c) Cá nhân hành nghề đo đạc và bản đồ độc lập phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện; chứng chỉ có thời hạn ít nhất là 05 năm và được gia hạn;

d) Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề phải qua kỳ sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật;

đ) Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được phân thành 02 hạng: Cục Đo đạc bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; Sở Tài nguyên và Môi trường sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;

e) Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hạng II thực hiện theo quy trình hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ, cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

## Chương III

### TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

#### Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ngành

##### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; tham mưu, ban hành văn bản theo thẩm quyền; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018 và quy định khác của pháp luật có liên quan; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; tổ chức sát hạch, cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch tổng thể 05 năm, hàng năm về xây dựng, quản lý hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu về đo đạc bản đồ thuộc trách nhiệm tổ chức triển khai của tỉnh;



d) Chủ trì triển khai thực hiện xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000, 1/5000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, cửa sông, cảng biển thuộc địa bàn tỉnh; giao nộp và khai thác sử dụng theo quy định;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và thực hiện xây dựng, vận hành, bảo trì, công khai hệ thống công trình hạ tầng đo đạc trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng;

e) Chủ trì triển khai thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; triển khai thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về viễn thám theo quy định;

g) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thiện đo đạc, thành lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh;

h) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp dữ liệu không gian địa lý, dữ liệu về đo đạc bản đồ vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và kết nối với Công thông tin không gian địa lý Việt Nam;

i) Quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đồng thời tham gia quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ các chuyên ngành khác trên địa bàn tỉnh;

k) Thẩm định Thiết kế kỹ thuật, phương án thi công các dự án có nội dung đo đạc và bản đồ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định;

l) Quản lý lưu trữ, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;

m) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

n) Thực hiện báo cáo hàng năm với Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, vận hành, bảo mật và khai thác hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian địa lý và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ;

b) Phối hợp với các sở, ngành trong việc tích hợp, cập nhật, khai thác dữ liệu không gian địa lý và dữ liệu đo đạc bản đồ vào cơ sở dữ liệu dùng chung; kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung với Công thông tin không gian địa lý Việt Nam;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư về hạ tầng năng lực, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ đảm bảo quản lý, vận hành, bảo mật và khai thác hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian địa lý và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Xây dựng**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước nội dung đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm để phục vụ công tác quản lý;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tích hợp dữ liệu bản đồ hiện trạng công trình ngầm vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước nội dung đo đạc, thành lập bản đồ cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh;
- b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tích hợp dữ liệu bản đồ cứu hộ, cứu nạn vào vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### **5. Sở Nội vụ**

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước nội dung đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính;
- b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính, thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, cấp tỉnh.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đối với Chiến lược phát triển hạ tầng không gian địa lý quốc gia, cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tích hợp dữ liệu bản đồ quy hoạch tỉnh, dữ liệu bản đồ quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### **7. Sở Tài chính**

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ngân sách chi sự nghiệp thường xuyên đối với các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh;
- b) Thẩm định dự toán chi tiết các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc quy định này.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế**

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;
- b) Theo dõi, giám sát các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn quản lý;
- c) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;
- d) Tham gia quản lý, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc trên địa bàn; báo cáo tình trạng mốc đo đạc về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;
- e) Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ;
- f) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định để phục vụ công tác cập nhật, chỉnh lý một cách kịp thời.

#### **9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

- a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

- b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;
- c) Phối hợp bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc hiện có trên địa bàn;
- d) Theo dõi, giám sát các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn quản lý;
- đ) Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công trong việc triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ;
- e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định để phục vụ công tác cập nhật, chỉnh lý một cách kịp thời.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Xử lý các vi phạm trong hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**